TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21/5/2018.
V/v *"Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hòa;
2. Ông Lục Văn Vãn;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, Tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 324/2017/TLST - HNGĐ ngày 29/11/2017 vụ án "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ 27/4/2018 giữa :

Nguyên đơn chị Lê Thị H- sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 048, đường T, tổ 2A, phường P, thành phố L. (có mặt)

Bị đơn anh Vũ Văn N - Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số nhà 123, phòng số 3 đường N, tổ 3, phường Di, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn N đã được Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết ly hôn theo quyết định số 137/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2017. Theo

quyết định chị Lê Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu Vũ Thị Mai A sinh ngày 07/3/2002 và cháu Vũ Thị Kim N sinh ngày 18/7/2009 đến tuổi trưởng thành. Còn anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vũ Thành L sinh ngày 15/6/2013 đến tuổi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi có quyết định của Tòa, anh N không phải là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L mà chị Hvẫn trực tiếp nuôi dưỡng cháu, cháu L ở trực tiếp với chị H. Hằng ngày chị H vẫn đưa đón cháu đi học và đóng tiền học phí hàng tháng cho cháu L ở trường mầm non Hoa Sen. Còn anh N là lái xe thường xuyên vắng nhà không có điều kiện trực tiếp để chăm sóc cho cháu L. Thậm chí có những hôm anh Nvề, anh tự đến đón cháu L ở trường Hoa Sen đi cùng anh N ở trên xe hằng chục ngày ảnh hưởng đến sức khỏe, việc học tập và phát triển của cháu. Bản thân anh N không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Thành Lg. Do vậy chị H đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Thành L sinh ngày 15/6/2013 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị H làm nghề tự do, mức thu nhập tổng cộng là: 15.000.000đ/tháng.

Tại bản tự khai ngày 13/12/2017 anh Vũ Văn N trình bày: Sau khi có quyết định ly hôn của Tòa án, khoảng 15 ngày sau anh Nội ra ở riêng, nhưng vì chị Hg có ý kiến tình nguyện nuôi cháu Vũ Thành L và đề nghị anh Nội để cháu L ở với chị H để có chị có em, vì vậy anh N cũng nhất trí để cháu Lở với chị H. Khi cháu L ở với chị H, anh N đã đưa tiền cấp dưỡng cho chị H là tám triệu và một chỉ vàng. Đến nay chị H đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh N không nhất trí.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Đề nghị Tòa án áp dụng điều 81; 82;83; 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Thành Lsinh ngày 15/6/2013 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành (18 tuổi),

anh Nội không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuyên quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung cho anh Vũ Văn N.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 3 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 – Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Văn N đã nhận thông báo thụ lý vụ án, lên Tòa án làm bản tự khai, sau đó anh N đã được niêm yết hợp lệ thông báo phiên họp kiểm việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải lần 2; quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ 27/4/2018. Tại phiên tòa hôm nay, anh Vũ Văn N vắng mặt, không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị H: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 137/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2017 chị Lê Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu Vũ Thị Mai A sinh ngày 07/3/2002 và cháu Vũ Thị Kim N sinh ngày 18/7/2009 đến tuổi trưởng thành. Còn anh Vũ Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vũ Thành L sinh ngày 15/6/2013 đến tuổi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại các lời khai chị Hưvà anh N đều xác nhận, sau khi ly hôn cháu Vũ Thành L trực tiếp ở cùng chị H, do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng mà không ở cùng anh Vũ Văn N như nội dung đã thỏa thuận trong quyết định. Ngoài ra quá trình giải quyết vụ án, chị H đã cung cấp hai đơn xác nhận ngày 14/11/2017. Tại nội dung đơn, trường mầm non Hoa Sen, thành phố Lào Cai đã xác nhận về việc cháu Vũ Thành L do chị Lê Thị H trực tiếp đưa đón cháu và đóng học phí cho cháu kể từ ngày cháu đến nhập học ngày 30/8/2017 đến nay, cháu L được đi học đầy đủ và phát triển bình thường. Ngoài ra tổ trưởng tổ dân phố 2A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai nơi chị Lê Thị H sinh sống cũng đã xác nhận về việc cháu Vũ Thành L đang trực tiếp ở cùng chị H. Ngày 15/01/2018 Tòa án tiến hành xác minh về nơi ở của anh Vũ Văn N. Tại biên bản làm việc ngày 15/01/2018,

ông tổ trưởng tổ 3, phường D, thành phố L cho biết anh Vũ Văn N là lái xe, hiện đang thuê trọ tại phòng trọ số 3, số nhà 123, đường N, tổ 3, phường D, thành phố L. Từ khi anh N ở địa chỉ này, anh N có ở thuê trọ cùng hai người nam giới, ngoài ra không có con nhỏ ở cùng. Như vậy anh Vũ Văn N không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L, anh Vũ Văn N đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên khi được trực tiếp giao quyền nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung đến tuổi trưởng thành. Vì vậy yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Lê Thị H là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu anh Vũ Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay chị Lê Thị H làm nghề tự do, ngoài làm kế toán cho công ty TNHH thương mại Hồng Ngọc với mức lương 10.000.000 đồng/tháng, chị H còn buôn bán tự do mức thu nhập khoảng 5.000.000đồng/tháng, tổng thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng. Ngoài ra chị H có nhà ở ổn định tại tổ 2A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai. Do vậy chị H có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vũ Thành L đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, chị Lê Thị H không yêu cầu anh Vũ Văn N cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị H.

Về con chung: Giao cháu Vũ Thành L sinh ngày 15/6/2013 cho chị Lê Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Vũ Thành Long đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Văn N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

2. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004772 ngày 29/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, chị Hương đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Vũ Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

Nguyễn Thị Lan Phương